

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2017/HSST

Ngày 05/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Định**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông: **Hà Văn Châu**

2/ Ông: **Nguyễn Hoàng Tiến**

Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Bảo Quốc** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Ông **Trần Minh Khang** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2017/HSST ngày 11 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Thạch H (có tên gọi khác là **B**), sinh năm 1986; Nơi cư trú: Số 495/12 đường L, Khóm 5, Phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Buôn bán; Dân tộc: Khmer; Trình độ văn hóa: 02/12; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thạch S và bà Châu Thị L; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 lần, vào ngày 05/01/2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phạt 07 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án hình sự phúc thẩm số 05/2011/HSPT, đến ngày 01/6/2016 bị cáo chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/8/2017 cho đến nay; (có mặt).

* Người bị hại: **Lê Thanh H**, sinh năm 1956; Nơi cư trú: Số 483 đường L, Khóm 5, Phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

* Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Lý Hùng S**, sinh năm 1967; Nơi cư trú: Số 179/14 đường Đ, Khóm 1, Phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

2. Ông **Lê Quang H**, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Số 139 đường M, Khóm 2, Phường 4, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

** Những người làm chứng:*

1. Anh **Đỗ Nguyễn Hoàng V**, sinh năm 2000; (có mặt)

- Người giám hộ của người làm chứng V: Bà **Đỗ Kim N**, sinh năm 1994 – Là chị ruột của người làm chứng V; (có mặt)

Cùng nơi cư trú: Số 475/38 đường L, Khóm 5, Phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

2. **Phan Thị Mỹ N**, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Số 179/14 đường Đ, Khóm 1, Phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Bị cáo Thạch H bị Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào chiều ngày 05/4/2017, Thạch H đi giăng lưới bắt cá ở phía sau khách sạn G ở Số 502 đường L, Khóm 5, Phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng thì H nhìn thấy trong sân phía sau của khách sạn có một hồ nuôi Rùa Răng của ông Lê Thanh H nên nảy sinh ý định đến tối sẽ vào khách sạn bắt trộm số Rùa Răng để bán lấy tiền tiêu xài. Với ý định trên, vào khoảng 21 giờ cùng ngày H mang theo 01 lưới cửa bằng sắt và đạp xe đến khu vực phía sau Chùa Dơi, chỗ gần với khách sạn G thì H giấu xe đạp tại đây rồi đi bộ đến chỗ tường rào sân sau khách sạn, chỗ có chuồng nuôi Rùa Răng và trèo qua tường rào để vào bên trong. Do chuồng nuôi Rùa Răng đã khóa và có rào lưới B40 ở trên nên H dùng cửa sắt đã chuẩn bị trước cửa đứt hàng rào lưới B40 rồi dùng tay vặn bẻ các song lưới để tạo thành một lỗ hổng để H chui vào. Sau khi vào được chuồng thì H dùng tay mò bắt từng con Rùa Răng đem đặt nằm ngửa trên lưới B40, tổng cộng H bắt được 09 con Rùa Răng, sau đó H leo ra ngoài chuồng, tìm và lấy 04 bao ni lông có sẵn gần đó để bỏ số Rùa Răng đã lấy trộm vào các bao này rồi cột lại. Sau đó, H lần lượt vác từng bao đựng Rùa Răng này ra chỗ để xe đạp trước đó, tại đây H bỏ 2 bao đựng Rùa Răng lên xe để chở về bãi đất trống trong Hẻm 495 đường L, gần nhà H để cất giấu rồi tiếp tục quay lại chỗ để hai bao Rùa Răng còn lại và tiếp tục chở đến bãi đất trống nói trên để cất giấu cùng với hai bao Rùa Răng trước đó rồi bỏ về nhà ngủ.

Đến khoảng 21 giờ, ngày 12/4/2017, H nhờ Đỗ Nguyễn Hoàng V là người quen của H, chở Hiếu đến bãi đất trống nơi H đã giấu số Rùa Răng đã lấy trộm trước đó để lấy đem bán. Khi đến chỗ cất giấu thì H phát hiện chỉ còn lại 03 con Rùa Răng, số còn lại đã tự phá bao đi mất, H lấy bao đựng Rùa còn lại và nhờ V chở đến nhà của ông Lý Hùng S là người quen của H để bán. Khi đến nhà của ông S thì H bán 03 con Rùa Răng này cho ông S với giá là 950.000đ. Còn ông S sau khi mua Rùa Răng của H thì đã đem bán lại cho anh Lê Quốc H với giá 2.500.000đ nhưng mới trả trước 1.500.000đ. Sau khi mua được Rùa của ông S trên đường mang đi thì H bị Cơ quan Công an phát hiện nên mời về làm việc cùng với vật chứng là 03 con Rùa Răng. Quá trình điều tra mời H làm việc, thì H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, đồng thời H tìm kiếm và giao nộp lại được 04 con Rùa Răng, bà Phạm Thị Thu S phát hiện bắt được 01 con Rùa Răng, nên bà S cũng đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Tại Kết luận định giá tài sản số 76/KL.ĐGTS ngày 22/4/2017 của của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố S kết luận: Con Rùa Răng thứ nhất có trọng lượng 7,5kg, với số tiền là $01 \times 400.000đ \times 7,5kg = 3.000.000đ$; Con Rùa Răng thứ hai có trọng lượng 6,5kg, với số tiền là $01 \times 400.000đ \times 6,5kg = 2.600.000đ$; Con Rùa Răng thứ ba có trọng lượng 7,3kg, với số tiền là $01 \times 400.000đ \times 7,3kg = 2.920.000đ$; Con Rùa Răng thứ tư có trọng lượng 7,6kg, với số tiền là $01 \times 400.000đ \times 7,6kg = 3.040.000đ$; Con Rùa Răng thứ năm có trọng lượng 6,2kg, với số tiền là $01 \times 400.000đ \times 6,2kg = 2.480.000đ$; Con Rùa Răng thứ sáu có trọng lượng 6,5kg, với số tiền là $01 \times 400.000đ \times 6,5kg = 2.600.000đ$; Con Rùa Răng thứ bảy có trọng lượng 11kg, với số tiền là $01 \times 400.000đ \times 11kg = 4.400.000đ$ và Con Rùa Răng thứ tám có trọng lượng 9,7kg, với số tiền là $01 \times 400.000đ \times 9,7kg = 3.880.000đ$. Tổng cộng: 24.920.000đ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 101/KL.ĐGTS ngày 17/6/2017 của của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố S kết luận: Một con Rùa Răng có trọng lượng 6,2kg, với số tiền là $01 \times 400.000đ \times 6,2kg = 2.480.000đ$.

Tại Cáo trạng số 57/QĐ-KSĐT ngày 09/8/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Thạch H (B) về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội

“Trộm cắp tài sản”. Áp dụng Khoản 1 Điều 138; điểm g Khoản 1 Điều 48; điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 09 (*chín*) tháng đến 12 (*mười hai*) tháng tù;

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Ghi nhận sự thỏa thuận về bồi thường thiệt hại như sau:

Bị cáo Thạch H bồi thường cho người bị hại Lê Thanh H số tiền là 6.050.000đ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 03 cái bao màu trắng, đỏ.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 xe đạp màu trắng xám.

Đối với số tiền Việt Nam là 1.050.000đ đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng theo Phiếu nhập kho số NK00088 ngày 10/8/2017 thì cần giao cho người bị hại ông Lê Thanh H là 250.000đ và giao 800.000đ cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lý Hùng S.

Tại phiên tòa, người bị hại Lê Thanh H vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử xem xét lời khai của người bị hại tại các biên bản ghi lời khai thì người bị hại thừa nhận đã nhận lại được 08 con Rùa Răng. Nay người bị hại yêu cầu bồi thường giá trị tương đương của 01 con Rùa Răng mà bị cáo đã lấy trộm chưa giữ được là 6.300.000đ. Về hình phạt yêu cầu xử phạt theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lý Hùng S thừa nhận ông có mua 03 con Rùa Răng của bị cáo H với giá 950.000đ nhưng ông không biết do bị cáo phạm tội mà có, trong quá trình điều tra ông cũng đã tự nguyện giao nộp số tiền bán 03 con Rùa Răng cho ông Lê Quốc H là 800.000đ cho cơ quan Điều tra để trả lại cho ông H. Sau khi Tòa có quyết định đưa vụ án ra xét xử ông đã trả lại cho ông H số tiền 1.500.000 đồng. Nay ông không yêu cầu bị cáo bồi thường và yêu cầu được nhận lại số tiền 800.000 đồng đã nộp tại Cơ quan điều tra.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Quốc H thừa nhận ông có mua 03 con Rùa Răng của ông Lý Hùng S nhưng ông không biết là do bị cáo phạm tội mà có và ông cũng đã giao nộp lại 03 con Rùa Răng cho cơ quan Điều tra. Do ông S đã trả lại số tiền mua 03 con Rùa Răng là 1.500.000đ nên ông không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo Thạch H thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội, không oan sai cho bị cáo. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đồng thời, bị cáo cũng đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại và yêu cầu ghi nhận sự tự thỏa thuận về bồi thường thiệt giữa bị cáo với người bị hại.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

1. Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, vắng mặt người bị hại ông Lê Thanh H và người làm chứng bà Phan Thị Mỹ N. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra thì những người nêu trên đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án và việc vắng mặt của những người trên cũng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 191 và Điều 192 của Bộ luật Tố tụng Hình sự để xét xử vắng mặt đối với những người trên.

2. Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, bị cáo Thạch H đã khai nhận:

Do muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã nảy sinh ý định đột nhập vào sân sau của Khách sạn G ở Số 502 đường L, Khóm 5, Phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng để lấy trộm Rùa Răng nên vào khoảng 21 giờ ngày 05/4/2017, bị cáo mang theo một lưới cửa sắt và chạy xe đạp đến khu vực phía sau Chùa Dơi chỗ gần với Khách sạn G giấu xe đạp rồi đi bộ đến chỗ tường rào sân sau của khách sạn trèo qua tường rào vào bên trong, bị cáo mới dùng cửa sắt cửa đứt hàng rào lưới B40 của chuồng nuôi Rùa Răng và dùng tay vặn bẻ các song lưới tạo thành một lỗ hổng chui vào bên trong chuồng rồi dùng tay mò bắt được 09 con Rùa Răng bỏ vào 02 bao ni lông vác ra chỗ để xe đạp chở về bãi đất trống trong Hẻm 495 đường L cất giấu. Đến khoảng 21 giờ, ngày 12/4/2017, bị cáo nhờ V chở đến bãi đất trống nơi cất giấu Rùa Răng thì phát hiện chỉ còn lại 03 con Rùa Răng nên nhờ V chở đến nhà ông Lý Hùng S bán 03 con Rùa Răng này cho ông S với giá là 950.000đ. Khi cơ quan Điều tra mời làm việc thì bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo còn tự nguyện đi tìm kiếm và giao nộp lại được 04 con Rùa Răng cho Cơ quan điều tra.

Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy:

Đối với bị cáo đã lợi dụng đêm khuya mọi người đã ngủ say, bị cáo đã lén lút đột nhập vào sân sau của khách sạn G lấy trộm được 09 con Rùa Răng, qua định giá tài sản đối với 08 con Rùa Răng đã thu giữ được có giá trị là 27.400.000đ. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại một cách trái pháp luật. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tuy nhiên, để có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến tình tiết tăng nặng, về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo nên Hội đồng xét xử thấy,

Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng, vì vào ngày 05/01/2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phạt 07 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án hình sự phúc thẩm số 05/2011/HSPT, đến ngày 01/6/2016 bị cáo chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Cần áp dụng điểm g Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự để tăng nặng một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo đã tự nguyện đi tìm trả lại cho người bị hại 04 con Rùa Răng để khắc phục hậu quả; bị cáo là người dân tộc Khmer có trình độ văn hóa thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Đối với Đỗ Nguyễn Hoàng V là người đã chở bị cáo đi đến nơi cất giấu Rùa Răng để lấy 03 con Rùa Răng đem đi bán nhưng không biết là do bị cáo lấy trộm mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với ông Lý Hùng S và ông Lê Quang H là những người đã mua Rùa Răng nhưng các ông không biết là do bị cáo lấy trộm mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tương đương của 01 con Rùa Răng mà bị cáo đã lấy trộm chưa thu giữ được là 6.300.000đ và bị cáo cũng đồng ý bồi thường.

Xét sự thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại giữa bị cáo với người bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại giữa bị cáo với người bị hại.

Về vật chứng của vụ án:

Đối với 03 bao màu trắng, đỏ là của bị cáo dùng làm công cụ phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe đạp màu trắng xám là của bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội và còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền Việt Nam là 1.050.000đ đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng theo Phiếu nhập kho số NK00088 ngày 10/8/2017. Trong đó, 250.000đ là tiền do bị cáo bán 03 con Rùa Răng có được nên cần giao cho người bị hại ông Lê Thanh H để bồi thường thiệt hại và 800.000đ tiền của cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lý Hùng S nên cần giao cho ông S.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Do bị cáo với người bị hại thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại trước phiên tòa nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần bồi thường thiệt hại cho người bị hại.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Về tội danh, về hình phạt và việc áp dụng pháp luật như đã nhận định như trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Thạch H (B) phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; điểm g Khoản 1 Điều 48; điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật Hình sự.

1. Xử phạt bị cáo Thạch H (B) 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Ghi nhận sự thỏa thuận về bồi thường thiệt hại như sau:

- Bị cáo Thạch H (B) bồi thường cho người bị hại ông Lê Thanh H số tiền là 6.050.000đ.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41, Điều 42 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b Khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 03 cái bao màu trắng, đỏ.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 xe đạp màu trắng xám.

Đối với số tiền Việt Nam là 1.050.000đ đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng theo Phiếu nhập kho số NK00088 ngày 10/8/2017 xử lý như sau:

Giao cho người bị hại ông Lê Thanh H số tiền là 250.000đ và giao cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lý Hùng S số tiền là 800.000đ.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Bị cáo phải nộp là 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật. Đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Quốc Định

